

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày 23-3-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2006 tại Hải Phòng; CCCD số: 031206001303; nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 18/12/2025 đến 24/12/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1983; địa chỉ 487 - D T, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Đỗ Thành T2, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng., vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên chơi game tại quán Internet “Game Center”, ở số B Quán R, xã A, thành phố Hải Phòng nên Bùi Văn Q phát hiện có thể lấy trộm linh kiện máy tính để bán lấy tiền tiêu. Lợi dụng thời gian chơi game qua đêm tại quán, khi nhân viên phục vụ đi ngủ Q dùng chìa khóa của mình tháo ốc vít vỏ CPU vi tính, sau đó tháo Card VGA hoặc R rồi giấu vào khu vệ sinh của quán đến khi ra về lấy mang đi. Từ ngày mùng 03 đến ngày 16/12/2025, Q đã 09 lần trộm cắp tài sản tại quán G, cụ thể:

- Ngày 03/12/2025, lấy 01 Card VGA GTX 1660 Super thông số 6gbDDR6 của máy vi tính số 36.

- Ngày 05/12/2025, lấy 01 Card VGA GTX 1660 Super thông số 6gbDDR6 của máy số 29.

- Ngày 07/12/2025, lấy 01 Ram PNY thông số 16gbDDR4 của máy số 56.

- Ngày 08/12/2025, lấy 01 Card VGA 1650 thông số 4gbDDR6 máy số 56.

- Ngày 09/12/2025, lấy 02 Ram cùng loại Ram PNY thông số 8gbDDR4 của máy số 29 và máy số 36.

- Ngày 11/12/2025, lấy 01 Card VGA N3050 thông số 6gbDDR6 máy số 45.

- Ngày 13/12/2025, lấy 01 Ram PNY thông số 16gbDDR4 của máy số 45.

- Ngày 14/12/2025, lấy 01 Ram PNY thông số 16gbDDR4 của máy số 44.

- Ngày 16/12/2025, lấy 01 Ram PNY thông số 16gbDDR4 của máy số 37.

Số linh kiện lấy được Q mang bán cho Nguyễn Quốc H1 ở số D -D T, phường P: 01 Card VGA 1650 thông số 4gbDDR6, 03 Ram PNY thông số 16gbDDR4 được 1.800.000 đồng; bán cho Nguyễn Hoàng C, ở thôn T, xã A: 02 Card VGA GTX 1660 Super thông số 6gbDDR6, 01 Card VGA N3050 thông số 6gbDDR6, 02 Ram PNY thông số 8gbDDR4 và 01 Ram PNY thông số 16gbDDR4 được tổng số tiền 4.100.000 đồng; C bán lại cho Đỗ Thành T2, ở thôn T, xã A được 9.100.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất thiết bị trong máy tính, ngày 17/12/2025 chị Nguyễn Thị Minh T1 là người quản lý quán G đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc và nghi ngờ cho Bùi Văn Q đã trộm cắp các tài sản trên. Cùng ngày, Bùi Văn Q đã đầu

thú tại Công an xã A. Nguyễn Quốc H1 và Đỗ Thành T2 đến Công an xã A giao nộp Card VGA và các thanh Ram đã mua.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã A, kết luận: Tại thời điểm bị xâm phạm, 02 Card VGA GTX 1660 Super thông số 6GbDDR6 mỗi chiếc trị giá 2.400.000 đồng; 01 Card VGA N3050 thông số 6GbDDR6 trị giá 2.850.000 đồng; 01 Card VGA 1650 thông số 4GbDDR6 trị giá 1.200.000 đồng; 02 Ram PNY thông số 08gbDDR4 mỗi chiếc trị giá 1.000.000 đồng; 04 Ram PNY thông số 08gbDDR4 mỗi chiếc trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị là 14.850.000 đồng.

Vật chứng: 06 thanh Ram và 04 Card VGA Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ quán Internet “Game C1”.

Trách nhiệm dân sự: Chị T1 chịu trách nhiệm quản lý cơ sở kinh doanh Internet “Game Center” và anh Nguyễn Quốc H1 không yêu cầu Q bồi thường, đồng thời chị T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q. Anh Đỗ Thành T2 yêu cầu Nguyễn Hoàng C có trách nhiệm trả 9.100.000 đồng, giữa C và T2 đã tự thỏa thuận với nhau về phương thức thanh toán, anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường 4.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSKV2 ngày 19/3/2026 Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q mức án từ 18 đến 21 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường trả lại anh Nguyễn Hoàng C số tiền 4.100.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho bị hại. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[2] Bị hại chị Nguyễn Thị Minh T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng C, ông Nguyễn Quốc H1, anh Đỗ Thành T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, vì vậy sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[3] Lời khai của bị cáo Bùi Văn Q tại phiên tòa phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Từ ngày 03/12/2025 đến 16/12/2025, bị cáo Bùi Văn Q đã 09 lần lén lút trộm cắp 06 thanh Ram và 04 Card VGA trong các máy vi tính của cơ sở kinh doanh Internet “Game Center” ở số B Quán R, xã A, thành phố Hải Phòng (trong đó có 04 lần tài sản chiếm đoạt có trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên). Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt là 14.850.000 đồng

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 09 lần trong đó có 04 lần trộm cắp tài sản có trị giá trên 02 triệu đồng, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; đã ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì

vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo:

[8] Hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cải tạo tại cơ sở giam giữ theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc H1, Đỗ Thành T2 không yêu cầu xem xét bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng C đòi bị cáo bồi thường số tiền 4.100.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi anh C mua các linh kiện máy tính của bị cáo Q, anh C không biết các tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy anh C ngay tình trong giao dịch dân sự, vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường trả anh C số tiền 4.1000.000 đồng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự..

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2025.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Bùi Văn Q phải bồi thường trả cho anh Nguyễn Hoàng C số tiền 4.100.000 (Bốn triệu, một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị Nguyễn Thị Minh T1; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng C, anh Nguyễn Quốc H1, anh Đỗ Thành T2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã An Hưng, Hải Phòng;
- Công an xã An Hưng, Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu

- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

\

